

Bản án số: 299/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh năm 1996; tại Bình Dương; nơi cư trú: khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P (không rõ năm sinh) và bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1972; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân:

Ngày 10/6/2016, Công an xã (nay phường) H, thị xã (nay thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 17/4/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”;

Ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 8 tháng tù về hành vi “Trộm cắp cắp tài sản” tại Bản án số 20/2017/HSST (Bị cáo đã chấp hành án xong ngày 01/5/2018 và đóng án phí ngày 07/9/2017).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Phan Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Võ Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh N là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm. Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/3/2023, bị cáo N đi bộ đến khu nhà trọ của bà Phan Thị T thì thấy ki ốt bán tạp hóa của bà T không có người trông coi. Bị cáo đi vào bên trong thấy bà T đang nằm ngủ ở võng. Bị cáo lấy một thùng bia Sài Gòn xanh (24 lon) mang về nhà cất giấu. Sau đó, bị cáo tiếp tục quay lại lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12 để ở dưới võng nơi bà T đang nằm ngủ. Bị cáo đi bộ đến tiệm cầm đồ do ông Võ Văn C làm chủ để cầm cố điện thoại. Sau khi kiểm tra điện thoại, ông C đã cầm cố điện thoại di động S A12 với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo chuộc lại điện thoại di động OPPO F5, màu vàng của bị cáo cầm trước đó với giá 600.000 đồng. Về đến nhà, bị cáo mang thùng bia để uống và tiêu xài hết số tiền còn lại. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà T phát hiện bị mất tài sản và xem lại camera thì phát hiện bị cáo N là người lấy trộm tài sản nên trình báo Công an phường H. Bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động S A12 và 01 thùng bia Sài Gòn xanh của bà Phan Thị T.

Công an phường H tạm giữ: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thanh N, 01 điện thoại OPPO F5, màu vàng do Nguyễn Thanh N giao nộp và 01 điện thoại di động S A12 do ông Võ Văn C giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 57/KLTS-TTHS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T xác định 01 điện thoại di động S A12 trị giá 2.400.000 đồng và 01 thùng bia Sài Gòn xanh trị giá 265.000 đồng. Tổng giá trị là 2.665.000 đồng.

Ngày 30/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 89 trả lại điện thoại di động Samsung Galaxy A12 cho bà T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị T yêu cầu bị cáo trả số tiền 265.000 đồng. Ông Võ Văn C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 334/CT-VKSTU ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho bà Phan Thị T số tiền 265.000 đồng và trả cho ông Võ Văn C số tiền 1.500.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo căn cước công dân và tạm giữ điện thoại di động của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm chấp hành án xong để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 30/3/2023, tại khu K, phường H, thành phố T, tỉnh

Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thanh N có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Phan Thị T 01 điện thoại di động S A12 trị giá 2.400.000 đồng và 01 thùng bia Sài Gòn xanh trị giá 265.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.665.000 đồng.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm trả giá trị 01 thùng bia Sài Gòn xanh là 265.000 đồng cho bà T. Trả tiền cầm cố điện thoại di động cho ông C là 1.500.0000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu. Căn cước công dân trả lại cho bị cáo. Đối với điện thoại di động bị cáo đã sử dụng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà T để chuộc lại điện thoại nên cần thu giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 9 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 357, 584, 585, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N trả cho bà Phan Thị T 265.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N trả cho ông Võ Văn C 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Thanh N 01 căn cước công dân tên Nguyễn Thanh N.

Thu giữ 01 (một) điện thoại di động OPPO F5 màu vàng (không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy) để đảm bảo thi hành án cho ông Võ Văn C.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm